

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 94/2025/HNGĐ-ST
Ngày 18-6-2025
V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Trường;

Ông Lê Ngọc Hiệp.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vi Thị Mơ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 18/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 70/2025/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2025, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02/6/2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim P, sinh năm 1994;

Số Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 075194002706;

Quê quán: thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

Nơi thường trú: Tổ B, ấp T, xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai;

- **Bị đơn:** Ông Phạm Trung L, sinh năm 1989;

Số Căn cước công dân/số định danh cá nhân: 0052089013663;

Quê quán: xã A, huyện H, tỉnh Bình Định;

Nơi thường trú: thôn T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định;

Nơi ở hiện tại: 20/6 đường A, khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh;

Nơi đăng ký kết hôn: Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 21/5/2025 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phạm Trung L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai và o ngày 17/11/2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà đi làm ăn trong Bình Dương, chỉ có lễ tết hay công việc gì mới về thăm ông bà nội ngoại hai bên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2023, vợ chồng bà ly thân từ đó đến nay. Bà và ông L vẫn thường xuyên liên lạc, nhưng là vì trách nhiệm với con thôi chứ tình cảm không còn được như trước. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi về kinh tế gia đình. Mặc dù bà và ông L đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm và gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng do mâu thuẫn quá lớn nên không thể hàn gắn được nữa. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Phạm Trung L.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2015 và Phạm Thành P1, sinh ngày 23/6/2020, hiện nay cháu P1 đang được bà nuôi dưỡng ổn định. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Phạm Thành P1, không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung Phạm Nguyễn Thành Đ cho ông L tiếp tục nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 21/5/2025 và các lời khai tại Tòa án, bị đơn ông Phạm Trung L trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Kim P kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai và o ngày 17/11/2014, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông đi làm ăn trong Bình Dương, chỉ có lễ tết hay công việc gì mới về thăm ông bà nội ngoại hai bên. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, mâu thuẫn phát sinh từ năm 2023, vợ chồng ông ly

thân từ đó đến nay. Ông và bà P vẫn thường xuyên liên lạc, nhưng là vì trách nhiệm với con thôi chứ tình cảm không còn được như trước. Nguyên nhân mâu thuẫn là do không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi về kinh tế gia đình. Mặc dù ông và bà P đã nhiều lần cố gắng hàn gắn tình cảm và gia đình hai bên có khuyên ngăn nhưng do mâu thuẫn quá lớn nên không thể hàn gắn được nữa. Nay cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được nên bà P yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2015 và Phạm Thành P1, sinh ngày 23/6/2020, hiện nay cháu Đ đang được ông nuôi dưỡng ổn định. Khi ly hôn, ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, không yêu cầu bà P cấp dưỡng nuôi con. Giao con chung Phạm Thành P1 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn thụ lý hồ sơ, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về hôn nhân: Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Trung L không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn ông Phạm Trung L.

Về con chung: Đề nghị giao con chung tên Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2015 cho ông Phạm Trung L tiếp tục nuôi dưỡng; giao con Phạm Thành P1, sinh ngày 23/6/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim P tiếp tục nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim P có đơn yêu cầu ly hôn ông Phạm Trung L. Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Phạm Trung L đăng ký thường trú tại xã Ân, huyện H, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35

và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân.

[2] Xét đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt của bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Trung L. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Trung L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện X, tỉnh Đồng Nai vào ngày 17/11/2014 nên hôn nhân của vợ chồng ông bà là hợp pháp. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2023, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, tính cách không hợp, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi về kinh tế gia đình nên vợ chồng bà P, ông L ly thân từ đó đến nay, mặc dù còn giữ liên lạc nhưng chỉ đề hỏi thăm con cái.

Nay, bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Trung L đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ được nên bà P, ông L đồng ý ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng bà P, ông L mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, cho dù có kéo dài cuộc sống vợ chồng cũng không hạnh phúc và thực tế họ đã không còn sống chung với nhau, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Trung L có 02 con chung tên Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2015 và Phạm Thành P1, sinh ngày 23/6/2020. Hiện cháu Đ đang ở với ông L, cháu P1 đang ở với bà P. Khi ly hôn, ông L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Đ, bà P yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu P1. Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/5/2025, cháu Đ cũng có nguyện vọng được tiếp tục ở với ông Đ. Nên giao con chung tên Phạm Nguyễn Thành Đ cho ông L; giao con chung tên Phạm Thành P1 cho bà P tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm Trung L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim P và ông Phạm T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: bà Nguyễn Thị Kim P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 238; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn;

Bà Nguyễn Thị Kim P được ly hôn ông Phạm Trung L.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phạm Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 25/02/2025 cho ông Phạm Trung L tiếp tục nuôi dưỡng; giao con chung tên Phạm Thành P1, sinh ngày 23/6/2020 cho bà Nguyễn Thị Kim P tiếp tục nuôi dưỡng. Hai bên được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, các bên: Người thân thích của con; Cơ quan quản lý Nhà nước về gia đình; Cơ quan quản lý Nhà nước về trẻ em; Hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án ra quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

5. Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm, bà Nguyễn Thị Kim P phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0004942, ngày 21/5/2025 (Đặng Tấn T1 nộp thay) của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Ân.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết bản án theo quy định, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Các bên đương sự;
- CC THADS huyện Hoài Ân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- UBND xã Lang Minh, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HSVA, VPTA.

Nguyễn Việt Nam